

**PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG PHẢN BIỆN CHO SINH VIÊN***DEVELOP THE CRITICAL SKILL FOR STUDENTS*TRẦN TUYẾN<sup>(\*)</sup>, NGUYỄN THỊ HIỆP<sup>(\*\*)</sup><sup>(\*)</sup>Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, *ttuyenqb@gmail.com*<sup>(\*\*)</sup>Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, *hiepnt688@gmail.com*

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p><i>Ngày nhận: 01/12/2020</i>  <i>Ngày nhận lại: 03/12/2020</i>  <i>Duyệt đăng: 21/12/2020</i>  <i>Mã số: TCKH-S04T12-B59-2020</i>  <i>ISSN: 2354 – 0788</i></p> <p><b>Từ khóa:</b>  <i>kỹ năng phản biện, tư duy phản biện, phát triển kỹ năng phản biện, môi trường học tập đại học.</i></p> <p><b>Key words:</b>  <i>Critical skills, critical thinking, developing critical skills, learning environment in universities.</i></p>	<p><i>Môi trường học tập đại học tạo điều kiện để sinh viên tự đi tìm và phát hiện kiến thức mới; đây cũng là môi trường giúp sinh viên rèn luyện năng lực tự học, giúp họ có thể học ở bất kỳ nơi nào, thời gian nào. Cũng trong môi trường học tập đại học, kỹ năng phản biện và phát triển kỹ năng này có vai trò đặc biệt quan trọng, là tiền đề giúp người học có thể nghiên cứu ở những bậc học cao hơn sau này. Quá trình học tập, diễn ra hoạt động tư duy, trong đó tư duy phản biện và kỹ năng phản biện có mối liên hệ biện chứng tương trợ lẫn nhau. Để bồi dưỡng và phát triển kỹ năng phản biện cho sinh viên, giảng viên cần tạo điều kiện cho sinh viên những cơ hội để họ bộc lộ, thể hiện trong quá trình học tập. Có thể tổ chức dạy học bằng các phương pháp tích cực, áp dụng thang điểm Bloom trong đánh giá hay tổ chức thảo luận trong học tập. Qua tổ chức hoạt động học tập, nâng cao nhận thức của sinh viên, giúp người học từng bước trưởng thành hơn về khả năng phản biện. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng hiểu cảm xúc của người khác và kiểm chế cảm xúc bản thân, qua đó họ phát triển kỹ năng phản biện.</i></p> <p><b>ABSTRACTS</b>  <i>Learning environment in universities creates conditions for students to find and discover new knowledge by themselves; This is also an environment to help students practice their self-study ability, so that they can study anywhere, anytime. An in learning environment in universities, the critical skill and developing this skill plays a particularly important role, providing a premise for learners to study at higher levels in the future. The learning process leads to a process of thinking activities, in which critical thinking and critical skill have mutual dialectical relationship. To train and develop the critical skill for students, teachers need to create opportunities for students to express and demonstrate in learning process.</i></p>

*Teachers can organize their teaching using positive methods, apply Bloom scales in assessment or organizing discussions in learning. Through organizing learning activities, raising awareness of students, learners can gradually be more mature about their critical ability. Teacher train skills for students to help them understand the emotions of others and to control their own, thereby developing critical skills.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển của xã hội đã và đang đưa tới giáo dục những thách thức lớn. Trước sự phát triển của thời đại, giảng viên ở các trường đại học đã và đang nỗ lực không những trang bị cho sinh viên những kiến thức về chuyên môn mà còn bồi dưỡng cho họ những kỹ năng mềm.

Một trong những kỹ năng mềm quan trọng là kỹ năng phản biện. Việc phát triển kỹ năng phản biện nhằm giúp người học phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng thuyết trình cùng với lối tư duy độc lập. Người có kỹ năng phản biện thường là những người có biểu hiện học tập tích cực vì họ thường xuyên tra vấn ở ngay những điều họ thấy, nghe và học. Do đó họ muốn biết còn những gì đằng sau những điều họ trông thấy. Mặt khác, ở môi trường công việc, tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của cá nhân lẫn cộng đồng. Phản biện thực sự mới giúp giải quyết các mâu thuẫn, nảy sinh các ý tưởng mới, hướng giải quyết mới, sáng tạo mới.

## 2. TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ KỸ NĂNG PHẢN BIỆN

A. Spirkin cho rằng: *“Tư duy của con người phản ánh hiện thực. Về bản chất, là quá trình truyền đạt gồm hai tính chất: Một mặt, con người hướng về vật chất, phản ánh những nét đặc trưng và những mối quan hệ của vật ấy với vật khác. Mặt khác, con người hướng về xã hội để truyền đạt những kết quả tư duy của mình”* [2; tr.28]. Theo từ điển tiếng Việt, *“tư duy là giai đoạn đỉnh cao của quá trình nhận thức, đi sâu vào bản chất và phát hiện ra tính quy luật của sự vật bằng những biểu tượng, khái niệm, phán đoán và suy lý”* [5]. Khi tìm hiểu rõ về các khái

niệm tư duy của các tác giả trong nước và thế giới, chúng ta biết rằng tư duy là quá trình nhận thức phản ánh những thuộc tính bản chất để tìm ra những mối liên hệ có tính quy luật của sự vật hiện tượng mà chúng ta chưa biết.

Tư duy phản biện có nguồn từ triết lý phân tích và chủ nghĩa kiến tạo thực dụng từ 2500 năm trước như trong kinh Phật, cũng như trong truyền thống Socrat của Hy Lạp, là những chất vấn nhằm tìm kiếm sự thật, được dùng để xác định xem những kiến thức dựa trên thẩm quyền liệu có thể được đánh giá lại một cách có lý lẽ với sự rõ ràng và nhất quán về lô gic hay không?

Các nghiên cứu của Fisher (2001), Mason (2008) cho chúng ta hiểu rằng tư duy phản biện là năng lực bậc cao. Nó dựa trên những lý lẽ khoa học để giải thích hay đánh giá những gì mà chúng ta tiếp nhận thông qua ngũ cảnh nhất định.

Dưới góc độ của nhà giáo dục học thì John Dewey đã cho ra đời tác phẩm *“How we think”* – Cách chúng ta nghĩ. Ông đã nhắc đến kỹ năng phản biện như là một mục đích của giáo dục. Khi đó, ông đã dùng thuật ngữ *“Reflective thinking – Suy nghĩ sâu sắc”* [4].

Do đó, có thể hiểu tư duy phản biện (Critical thinking) là quá trình tư duy nhằm chất vấn để xác thực một quan điểm, luận điểm gì đó. Đó là lắng nghe ý kiến của người khác một cách tham khảo và có chọn lọc, đồng thời vận dụng trí tuệ, khả năng phân tích, đánh giá các khía cạnh của vấn đề. Tư duy phản biện không phải sự hoài nghi, càng không phải đang cố đi ngược lại ý kiến của người khác.

Hiện nay chưa thực sự có một định nghĩa chung và thống nhất về tư duy phản biện. Tuy nhiên, phần lớn các khái niệm đều cho rằng tư duy phản biện nhấn mạnh tới tầm quan trọng của sự rõ ràng và khả năng lập luận. Kỹ năng phản biện – một phần bộc lộ qua kỹ năng lập luận phản bác cũng như lập luận trong nói, viết rõ ràng là điều hết sức cần thiết trong học tập và trong công việc. Nó sẽ giúp chúng ta tránh được những đồng thuận dễ dãi, hời hợt. Nếu người dạy tổ chức khéo léo, khơi gợi, tạo không khí cởi mở thì việc hình thành và phát triển kỹ năng phản biện ở sinh viên là điều hoàn toàn có thể. Cũng giống như “Tàng băng trôi” – nguyên lý mà bất kỳ ai trong chúng ta cũng đều biết; mọi người thường thể hiện phần nổi ra bên ngoài, còn phần chìm rất quan trọng lại ở bên trong. Cũng như vậy, trong mọi sự vật, sự việc trên đời này đều có hai mặt: một mặt nổi và một mặt chìm. Nhưng thường con người chỉ chú tâm đến cái mặt nổi, chăm chú vào đó để rồi bỏ quên cái mặt chìm kia. Nguyên lý này đã được sử dụng trong rất nhiều lĩnh vực đời sống: giáo dục, chính trị, kinh tế, văn hoá... và đều cho ta những lý giải, những đáp án rất hợp tình hợp lý.

Áp dụng vào dạy học, nếu như chúng ta nhấn mạnh và tập trung đến phần chìm của tảng băng, tức là tư duy phản biện của sinh viên thì việc phát triển kỹ năng phản biện hoàn toàn khả thi và có cơ sở. Ở đây, chúng ta hiểu rằng tư duy phản biện và kỹ năng phản biện là hai khái niệm hỗ trợ lẫn nhau vì nếu tư duy phản biện là suy nghĩ, quan điểm. Nó hình thành trong trí não con người nhưng chưa bộc lộ ra bên ngoài dưới những hành động hay lời nói. Còn kỹ năng phản biện là phần nổi, nó được thể hiện ra bên ngoài và chúng ta có thể nhìn thấy được, nghe thấy được ở người khác dưới lời nói, lý lẽ dẫn chứng, quan điểm để bảo vệ một vấn đề nào đó. Hay nói cách khác tư duy phản biện và kỹ năng phản biện có mối liên hệ biện chứng tương trợ lẫn nhau. Nếu không có tư duy phản biện thì rất khó để có kỹ năng phản biện. Tư duy giúp chúng ta suy nghĩ về vấn đề cụ thể hơn về mọi mặt

của vấn đề và kỹ năng biến nó thành lý lẽ dẫn chứng để bảo vệ quan điểm hay nhận thức về những sai lầm trong quan điểm đó.

### 3. VAI TRÒ CỦA KỸ NĂNG PHẢN BIỆN

Kỹ năng phản biện góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo, hợp tác của sinh viên. Khi sinh viên có kỹ năng phản biện họ sẽ chủ động đặt câu hỏi, tự đi tìm các thông tin liên quan để giải đáp những thắc mắc thay vì tiếp nhận câu trả lời thụ động từ người khác. Cùng với sự hỗ trợ từ giảng viên, họ sẽ trang bị thêm cho mình những kỹ năng mềm cần thiết của thế kỉ XXI, bao gồm kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng thuyết trình...

Kỹ năng phản biện có vai trò nền tảng để sinh viên phát triển tư duy sáng tạo của mình. Người ta gọi tư duy sáng tạo là tư duy dựa trên trí tưởng tượng và lô gic để tạo những sự vật, những ý tưởng mới. Sẽ không có tư duy sáng tạo nếu như không có tư duy phản biện và kỹ năng phản biện. Trong khoa học, phản biện giúp các nhà khoa học tìm hiểu những chân lý và lý lẽ, loại bỏ những điều chưa phù hợp và hợp lý hoặc tìm ra những giải pháp tốt nhất cho vấn đề đó.

Kỹ năng phản biện có thể biến lớp học thành “một xã hội thu nhỏ”. Với suy nghĩ đó, lớp học sẽ là một xã hội thu nhỏ với những bối cảnh và tình huống khác nhau trong thực tiễn để sinh viên thực hành và kiểm chứng những tri thức mà mình đã học được từ trường học.

Kỹ năng phản biện giúp xây dựng tinh thần cộng tác. Khi chúng ta học tập hay làm việc thì cần cộng tác, nó là điều kiện giúp chúng ta tiếp thu, xây dựng để làm việc hiệu quả hơn. Tuy nhiên, để giúp sinh viên và giảng viên cùng phối hợp để giải quyết các vấn đề học tập thì nhà giáo dục phải đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Bản thân họ cần truyền đạt nội dung đến sinh viên một cách sinh động và cần liên hệ thực tế nhiều trong các bài giảng của mình. Về phần người học, họ cần rèn luyện tinh thần tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm. Sinh viên phải hiểu rằng mình có mong muốn được hợp tác, được trau dồi trong môi

trường tập thể. Dần dần cả sinh viên và giảng viên sẽ cùng lắng nghe, chia sẻ và tiếp nhận những ý kiến khác biệt, hình thành thói quen và tinh thần cộng tác. Người học phải tự xác định rằng việc học và lĩnh hội tri thức là dành cho bản thân họ. Vì thế, phải tự đi tìm và phát hiện kiến thức mới, đây cũng là biện pháp giúp sinh viên rèn luyện năng lực tự học, có thể học bất kì nơi nào, ở đâu và khi nào?. Kỹ năng phản biện có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục đại học vì ở môi trường này, nó sẽ là tiền đề giúp người học có thể nghiên cứu ở những bậc học cao hơn sau này. Chính điều đó, giảng viên phải thấy rõ tầm quan trọng của mình khi cung cấp kiến thức và thông tin cho người học.

#### 4. PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG PHẢN BIỆN CHO SINH VIÊN

*Áp dụng quan điểm dạy học theo định hướng phát triển năng lực:* Bản thân giảng viên sẽ áp dụng nhiều biện pháp dạy học tích cực, trong đó quan điểm dạy học theo định hướng phát triển năng lực là một quan điểm tích cực và hoàn toàn phù hợp. Quan điểm này tập trung vào việc phát triển các năng lực cần thiết để người học áp dụng vào công việc và cuộc sống, không chỉ đơn thuần là đánh giá nhận thức người học thông qua các bài kiểm tra như trước nữa. Việc chuyển đổi từ giáo dục truyền thống thiên về kiến thức sang giáo dục phát triển năng lực là cực kì cần thiết, vì nó gắn liền với nhu cầu của thị trường. Với việc giảng dạy kỹ năng phản biện ở các trường đại học, các chương trình đào tạo nhằm vào việc phát triển tư duy sẽ có lợi cho cả cộng đồng xã hội. Người thầy sẽ nuôi dưỡng kỹ năng phản biện cho sinh viên bằng cách đặt ra các câu hỏi kích thích tư duy, đây là điều cốt lõi trong việc kiến tạo tri thức.

*Ứng dụng thang đo Bloom trong đánh giá:* Trong lĩnh vực giáo dục, thang cấp độ tư duy được xem là một công cụ nền tảng để từ đó xây dựng và sắp xếp các mục tiêu giáo dục, xây dựng các hệ thống câu hỏi – bài tập để kiểm tra, đánh giá quá trình học tập. Thang cấp độ đầu tiên được xây dựng bởi Benjamin S. Bloom (1956)

bao gồm 6 cấp độ. Vào giữa thập niên 1990, Lorin Anderson, một học trò của Bloom đã cùng một số cộng sự đề xuất điều chỉnh. Thực tế, khi phát triển kỹ năng phản biện cho sinh viên, giảng viên thường gặp khó khăn khi phần đông sinh viên thường dừng lại ở mức độ “Biết” và mức độ “Hiểu”. Tư duy của sinh viên đã quen với kiểu tiếp nhận tri thức một cách thụ động và cảm thấy hài lòng với kết quả đạt được. Từ các cấp độ của nhận thức, nhà sư phạm có thể vận dụng vào việc ra các hệ thống câu hỏi, bài tập, cũng như các sản phẩm nhóm và cá nhân để kiểm tra năng lực mà người học đã đạt được, đã tiến bộ qua quá trình học tập cụ thể. Đánh giá năng lực người học chính là việc tái hiện lại các chuẩn năng lực trên từng cá nhân người học. Bên cạnh đó cũng đánh giá lại mức độ khoa học và hợp lý của các chuẩn năng lực và mục tiêu học tập mà môn học đã đưa ra từ các đề cương môn học (syllabus).

*Tổ chức thảo luận theo phương pháp Socrat:* Đây là một phương pháp học tập mà người thầy đặt ra một loạt câu hỏi để người học tự rút ra chân lý, người học tự khám phá ra kiến thức thông qua những câu hỏi mà giảng viên đưa ra. Sau buổi thảo luận, giảng viên sẽ cho sinh viên đánh giá lại những hoạt động trải nghiệm của mình. Phương pháp này sẽ dạy sinh viên rèn luyện kỹ năng phản biện một cách có chủ đích. Khuyến khích sinh viên tranh luận khi làm việc nhóm nhưng vẫn tôn trọng ý kiến của bạn với tinh thần cởi mở và tiếp thu. Khuyến khích sinh viên tiếp thu biết quan tâm hơn đến cảm xúc và quan điểm của người khác, biết rằng những ý kiến dù ngược lại quan điểm của mình cũng cần lắng nghe và tiếp thu. Ngoài ra, phương pháp này cũng giúp sinh viên tìm ra những ví dụ để hỗ trợ cho kết luận của mình. Nó buộc người học phải tự đặt câu hỏi cho bản thân mình và người khác, giúp ích cho việc đặt câu hỏi đúng trọng tâm. Tuy nhiên, giảng viên không cắt ngang ý kiến của sinh viên mà cần tôn trọng, tạo điều kiện và khuyến khích để sinh viên giải quyết vấn đề. Việc rèn tư duy lập luận cho

sinh viên rất quan trọng nên trong các giờ lên lớp, giảng viên cần thiết kế các nhiệm vụ học tập để sinh viên có đưa ra các luận điểm, luận cứ và hiểu được cơ sở lý luận cho các lập luận của bản thân.

*Nâng cao nhận thức của sinh viên:* Giảng viên sẽ hỗ trợ sinh viên nhận diện được năng lực của mình. Giảng viên đưa các bài tập vừa sức, từ dễ đến khó, tạo hứng thú cho người học và giúp đỡ sinh viên xác định rõ mục đích, các khía cạnh, mối tương quan để có thể đưa ra minh chứng rõ ràng, thuyết phục. Rèn kỹ năng phản biện gắn với các hoạt động trải nghiệm hay các hội thi nhằm tạo cho người học sân chơi lành mạnh, thể hiện được kỹ năng và sức sáng tạo cũng như nhiệt huyết của tuổi trẻ. Kỹ năng phản biện là điều không thể thiếu của một công dân toàn cầu, nó ảnh hưởng ảnh rất lớn đến quá trình toàn cầu hóa. Theo Parker, Ninomiya và Cogan đã mô tả một số kỹ năng cần có để có thể giải quyết các vấn đề toàn cầu [3].

*Kết hợp khéo léo các phương pháp dạy học tích cực:* Paul (1992) nhận định: cần cho người học tìm thấy những vấn đề nảy sinh từ việc tiếp thu tri thức, sau đó cho họ “động não” để tranh luận về những vấn đề đó để tìm ra phương pháp giải quyết [2]. Khi vận dụng nhiều hình thức và phương pháp tổ chức khác nhau, giảng viên cần

uyển chuyển sao cho phù hợp bối cảnh, đối tượng. Giảng viên có thể sử dụng thêm các kỹ thuật “Sáu chiếc mũ tư duy”, hay “Sơ đồ tư duy”... vì đây là những phương pháp và kỹ thuật dạy học mang lại hiệu quả cao và hứng thú trong học tập.

## 5. KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển của xã hội, nhiệm vụ của các nhà giáo dục và các trường đại học là tạo ra những công dân toàn cầu đầy đủ phẩm chất, kỹ năng và năng lực để hội nhập và hợp tác. Trong môi trường cạnh tranh đó, kỹ năng phản biện giúp người học nhìn nhận vấn đề dưới nhiều góc độ và cái nhìn đa chiều thông qua những lập luận khoa học. Để bồi dưỡng và phát triển kỹ năng phản biện cho sinh viên, giảng viên cần chú trọng tạo cơ hội cho sinh viên tranh luận, thảo luận trên lớp, tập cho sinh viên loại bỏ những định kiến sai lệch. Áp dụng quan điểm dạy học theo định hướng phát triển năng lực, ứng dụng thang đo Bloom trong đánh giá. Đồng thời tổ chức thảo luận theo phương pháp Socrat, nâng cao nhận thức của sinh viên, và có thể áp dụng kết luận khéo léo các phương pháp dạy học tích cực. Qua đó, giúp người học từng bước trưởng thành hơn về nhận thức, hiểu cảm xúc của người khác và kiểm chế cảm xúc bản thân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] A. Spirkin (1960), *Sự hình thành tư duy trừu tượng trong những giai đoạn phát triển đầu tiên của loài người*. Nxb Sự thật.
- [2] Richard Paul, Linda Elder (2012), *Cẩm nang tư duy phản biện, khái niệm và công cụ*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Dương Phúc Tý (2015), *Sinh viên học thế nào để thành công*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Dương Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Xuân Đạt (2005), *Giáo trình Tư duy biện luận ứng dụng*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Viện Ngôn ngữ học (1988), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa.